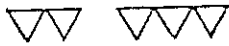


21320310A

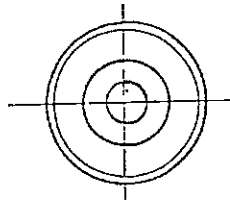
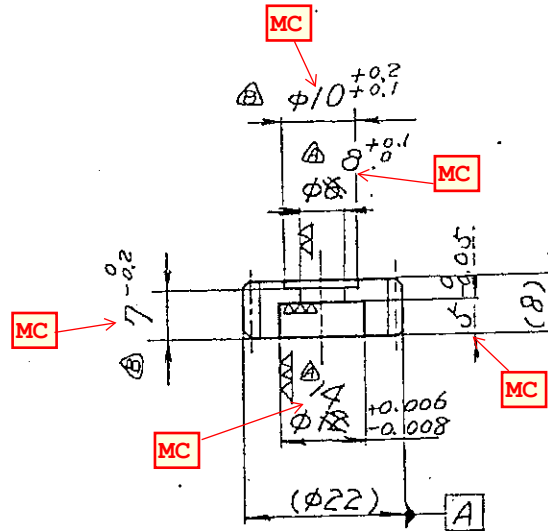
213203254A

記号	年月日	記	号	通称	記入	CHK.
A	60.7.2	寸法修正.			シ	
B	61.3.28	形状変更.			"	



212A491

切換部品



購入品 (協育製)

規格 SIS20A-0808

注: () 寸法ハ購入品ノ値デアル

新圖面番號 S285868

切換部品 OE 86104

正齒輪	部	品	名	材	質	数/台	備	考
承認		尺 度	熱処理	焼入	焼戻	名称	PF-1C/DA(0.5t) ツイストユニット	
検 図		1	表面処理					
設 計	467	第3角法	作成	S53.6.20	図番	PF-1C-3-407	REV.	B
製 図	ウツカワ	マフチモーター株式会社						

SNO: **S285868**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: Xuất hàng K2 Quy cách:S1S20A-0808	MC:40 KT